Quan niệm về bản chất con người trong lịch sử và tư tưởng của Hồ Chí Minh về xây dựng nhân cách người cán bộ cách mạng

Nguyễn Thị Hiền[*]

Tóm tắt: *Vấn đề bản chất con người đã được đặt ra trong suốt chiều dài lịch sử triết học, đạt tới những giá trị tiến bộ như đề cao yếu tố đạo đức, tính cách và phẩm giá xã hội trong việc hình thành bản chất người. Bản chất con người như thế nào được thể hiện tập trung trong nhân cách của cá nhân đó. Hồ Chí Minh trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam đã dành sự quan tâm đặc biệt tới việc xây dựng nhân cách con người trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc những di sản của tư tưởng nhân loại, nhất là tư tưởng của chủ nghĩa Marx-Lenin về bản chất con người. Người nêu ra những tiêu chí quan trọng nhằm xây dựng và hoàn thiện nhân cách người cán bộ cách mạng để đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ mà cách mạng giao phó. Tư tưởng của Người luôn là những gợi mở có giá trị trong công tác xây dựng, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.*

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Bản chất con người, Nhân cách, Người cán bộ cách mạng

1. Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, vấn đề bản chất con người đã được đặt ra trong nghiên cứu của nhiều ngành khoa học. Mỗi khoa học cụ thể lại có sự phản ánh một mặt của một khía cạnh nào đó liên quan đến sự hình thành bản chất con người. Triết học, với tư cách là một ngành khoa học xã hội xuất hiện gần như sớm nhất đã đạt tới những quan niệm tiến bộ, đề cao giá trị nhân đạo, nhân văn cao cả khi bàn đến con người, định hướng cho sự hình thành bản chất và nhân cách con người.

Phật giáo là học thuyết triết học tiên phong, ngay từ thời cổ đại đã coi việc nghiên cứu bản chất con người là nhiệm vụ trung tâm của những suy tư triết học. Phật giáo cho rằng, bản chất con người được xác định qua những hành vi mang tính đạo đức, vì thế con người vừa có tính Thiện lại vừa có tính Ác. Nguyên nhân là do "vô minh" (thiếu hiểu biết) trong cuộc sống nên con người "khát ái", "tham dục" dẫn đến những hành động chiếm đoạt tức là hành vi "bất thiện". Với mục đích hướng con người tới hành vi Thiện và diệt trừ cái Ác trong bản chất con người, Phật giáo đề cao sự tu luyện đạo đức, tu luyện trí tuệ và trực giác thực hiện tâm linh,

[*] ThS., Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp; Email: Hien062008@gmail.com

chiêm nghiệm nội tâm lâu dài. Nho giáo, một trong sáu học thuyết triết học Trung Hoa cổ đại, có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của lịch sử triết học nói chung, đã đưa ra những quan điểm mang tính triết lý sâu sắc về bản chất con người. Nho giáo đồng nhất bản chất con người với bản tính (tính cách) của chính họ. Khổng Tử, người sáng lập Nho giáo quan niệm, bản chất con người là hòa đồng, là Thiện, nhưng về sau chính do "tập" tức là hoạt động thực tiễn của con người mà khiến họ khác xa nhau, xa rời bản chất nguyên thủy tốt đẹp của con người mà sinh ra Ác. Bởi thế, Nho giáo lấy việc tu thân và thực hành đạo đức là phương thức rèn luyện bản tính con người, là cơ sở để hình thành bản chất con người.

Lịch sử tư tưởng triết học phương Tây khởi nguồn từ nền triết học Hy Lạp cổ đại cũng đã đạt tới những đỉnh cao trong những quan niệm về bản chất con người. Nhà triết học Socrates (469-399 TCN) đã tạo ra bước ngoặt lớn trong nhận thức khi đề cao yếu tố xã hội trong việc hình thành bản chất con người. Ông cho rằng, bản chất con người được xác định trong những giá trị về cái Thiện, Mỹ, sự tự ý thức, chiếm lĩnh tri thức để đạt tới chân lý. Bản chất con người giúp họ làm chủ hành vi của mình, không cho phép bản năng động vật lấn át tiếng nói của lương tâm, phẩm giá và tình yêu thương đồng loại.

Kế thừa những tinh hoa của quá khứ, thời kỳ Phục Hưng và cận đại ở phương Tây, quan niệm về bản chất con người được biểu hiện trong tư tưởng giải phóng con người một cách toàn diện. Những nghiên cứu về con người ở phương Tây đã phát hiện ra con người là trung tâm của thế giới và cả một thế giới tiềm ẩn trong mỗi con người. Tư tưởng cách mạng ấy đã làm sụp đổ hoàn toàn sự thống trị của tôn giáo về bản chất lệ thuộc của con người vào những giáo lý kinh viện suốt "đêm trường trung cổ" và mở ra cơ hội vươn tới tri thức khoa học, làm chủ bản thân, làm chủ thế giới. Khi yếu tố tri thức được đề cao trong quá trình hình thành bản chất con người, sức mạnh của tri thức đưa con người lên vị trí chủ thể trong các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội, khoa học.

Tiếp tục những bước tiến trong lịch sử tư tưởng triết học, học thuyết Marx-Lenin coi lao động là nhân tố quyết định sự hình thành, phát triển con người và bản chất con người. Khẳng định, con người mang bản chất xã hội, K. Marx nêu luận điểm: "Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội" (*C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập*, Tập 3, 1994:11). Điều đó chứng tỏ rằng, điều kiện lịch sử xã hội của mỗi thời đại là nhân tố quyết định bản chất con người sống trong thời đại đó. Với ý nghĩa như vậy, bản chất con người không phải là cái cố định, bất biến mà luôn vận động phát triển theo những biến động của kinh tế-xã hội. Luận điểm này đã trở thành cơ sở lý luận quan trọng cho các ngành khoa học xã hội khi nghiên cứu, giải quyết vấn đề bản chất con người.

Có thể nói, sự phát triển của lịch sử tư tưởng triết học có những điểm chung nhất định khi bàn đến vấn đề bản chất người với tư cách là sự hội tụ của các yếu tố tâm lý, tính cách, xã hội hay đạo đức. Trong đó nhân cách chính là biểu hiện tập trung nhất của bản chất con người. Theo nghĩa chung nhất, nhân cách là tổng hợp những thái độ và thuộc tính riêng của từng người trong mối quan hệ với tự nhiên, với xã hội và với chính mình, là kết tinh của những năng lực và phẩm chất xã hội được hình thành trong quá trình sống. Quá trình ấy đòi hỏi mỗi cá nhân phải thực sự tích cực trong lao động, điều chỉnh hành vi của

mình theo những tiêu chí chung của xã hội, không ngừng hoàn thiện bản thân. Khả năng tự ý thức, tự đánh giá về bản thân mình là biểu hiện của sự hình thành nhân cách. Thành phần đặc biệt của nhân cách chính là đạo đức con người. Những cá nhân có nhân cách tốt, có sức cảm hóa đối với người khác sẽ có ảnh hưởng lớn tới sự vận động phát triển của xã hội. Ngược lại, cá nhân có nhân cách xấu là nguyên nhân của những tệ nạn, là nhân tố gây bất ổn trong đời sống cộng đồng. Bởi thế, trong các chế độ xã hội, vấn đề xây dựng nhân cách con người có tầm quan trọng đặc biệt.

2. Tiếp thu những giá trị trong lịch sử triết học, vận dụng tư tưởng của chủ nghĩa Marx-Lenin về bản chất con người, Hồ Chí Minh đã có những chỉ đạo quan trọng trong việc định hướng nhân cách người cán bộ, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn đầu xây dựng CNXH ở Việt Nam.

Xuất phát từ quan điểm coi "cán bộ là gốc của mọi công việc, muôn việc thành công hay thất bại là do cán bộ tốt hay kém" (*Hồ Chí Minh. Toàn tập*, Tập 5, 2002: 269, 273), Hồ Chí Minh đưa ra những chuẩn mực về đạo đức cách mạng, tập trung giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ đảng viên. Hồ Chí Minh cho rằng, trong mối quan hệ giữa đạo đức và tài năng thì "Đức" mới chính là gốc của nhân cách. Khi sử dụng các thuật ngữ "công bộc", "đày tớ" để nói tới người cán bộ cách mạng, Hồ Chí Minh đã thể hiện rõ quan điểm của mình về sứ mệnh của người cán bộ đảng viên là hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc và nhân dân, lo cho dân từ việc nhỏ như cái ăn cái mặc đến những việc lớn như xây dựng đất nước, xây dựng đời sống mới. Việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh.

Từ luận điểm của chủ nghĩa Marx-Lenin về vai trò của con người "cách mạng là sự nghiệp của quần chúng", người cán bộ đảng viên chính là điển hình tiêu biểu trong quần chúng nên nhân cách của họ cũng là hình mẫu nhân cách trong xã hội. Tại buổi nói chuyện với lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo các cấp toàn miền Bắc, Người nêu một luận điểm quan trọng: "Muốn xây dựng CNXH trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa". Trong quá trình chúng ta học tập tư tưởng Hồ Chí Minh, luận điểm này đã trở thành kinh điển trong công tác xây dựng, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới. Có thể hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân cách người cán bộ cách mạng được xác định trên những tiêu chuẩn sau:

Thứ nhất, nhân cách người cán bộ cách mạng phải được xây dựng trên nền tảng đạo đức cách mạng với các phẩm chất tiêu biểu như "trung với nước, hiếu với dân", "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", sống có tình nghĩa. Hồ Chí Minh viết: "người cán bộ cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân" (*Hồ Chí Minh. Toàn tập*, Tập 9, 2002: 293). Người cũng chỉ ra "đạo đức cách mạng không phải ở trên trời sa xuống, nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ mà thành" (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 9, 2002: 293), nên mỗi cán bộ đảng viên phải thường xuyên tu dưỡng đạo đức giống như việc rửa mặt hàng ngày vậy.

Thứ hai, người cán bộ cách mạng "nếu chỉ có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó". Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, người cán bộ phải không ngừng học tập khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ. Trong công việc, người cán bộ phải có tác phong

XHCN, hăng hái trong công việc, làm việc có kế hoạch, có quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra. Năng suất, chất lượng và hiệu quả trong lao động là tiêu chuẩn để đánh giá tài năng của mỗi người cán bộ. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ phải xác định: "kế hoạch một, biện pháp mười, quyết tâm hai mươi" trong thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

Thứ ba, người cán bộ cách mạng phải có năng lực làm chủ bản thân trước những cám dỗ về vật chất. Trong công việc, cán bộ phải dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm với tinh thần "thắng không kiêu, bại không nản". Đặc biệt, Người yêu cầu cao về sự trong sạch liêm khiết của đội ngũ cán bộ cách mạng, không tơ hào dù một đồng xu hay một hạt thóc của Nhà nước và nhân dân. Người cán bộ cách mạng phải đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân làm mục tiêu lý tưởng phấn đấu của mình, không sợ khó, không sợ khổ, quyết tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

Thứ tư, thước đo nhân cách của người cán bộ cách mạng chính là tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và hiệu quả công việc của họ. Hồ Chí Minh quan niệm, con người có đúng có sai, có phần thiện ác, tốt xấu ở trong lòng, nhưng với người cán bộ "đúng phải là chính". Trong đời sống cộng đồng, tại địa phương người cán bộ cách mạng phải tiên phong gương mẫu trong tất cả các phong trào trên nhiều lĩnh vực, phải luôn là tấm gương sáng để mọi người noi theo: "Đảng viên đi trước làng nước theo sau", "mỗi ngày phải cố làm một việc gì đó có lợi cho nước, cho dân", biết "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ". Đó cũng là biểu hiện lý tưởng cách mạng cao cả của người cán bộ cách mạng, sẵn sàng hy sinh lợi ích bản thân vì lợi ích của nhân dân, không sa vào chủ nghĩa cá nhân.

Thứ năm, việc xây dựng nhân cách con người nói chung, nhân cách người cán bộ cách mạng nói riêng là cả một quá trình, trong suốt cuộc đời. Vì thế, Hồ Chí Minh yêu cầu các tổ chức đảng, các đoàn thể quần chúng phải coi việc giáo dục nhân cách cho đội ngũ cán bộ cách mạng là việc làm thường xuyên, liên tục theo hình thức "phê bình và tự phê bình" "làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi", giống như "ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong". Việc giáo dục, bồi dưỡng nhân cách người cán bộ cách mạng cần được thực hiện với thái độ chân thành, thân ái, có tình có nghĩa, giúp họ nâng cao khả năng tự ý thức, tự đánh giá về nhân cách của mình trong công việc và trong cuộc sống, lan tỏa ảnh hưởng tốt tới đồng nghiệp nói riêng và nhân dân nói chung.

Là một nhà tư tưởng biện chứng, Hồ Chí Minh hiểu rằng, con người sống giữa nhân gian cũng khó tránh khỏi những ham muốn về chức, quyền, danh, lợi nên việc tu dưỡng đạo đức cách mạng, xây dựng nhân cách theo những tiêu chí trên là một nhiệm vụ không dễ dàng. Hơn nữa, nhân cách con người cũng có thể bị che mờ bằng những việc làm mang tính hình thức hay những phát ngôn có tính tuyên truyền chung chung, như là biểu hiện của bệnh quan liêu. Câu nói "Một trăm bài diễn văn hay không bằng một tấm gương sống" (*Hồ Chí Minh, Toàn tập*, Tập 1, 2002: 263) chính là ví dụ sinh động về sức ảnh hưởng mạnh mẽ của nhân cách người cán bộ cách mạng đối với nhân dân.

(Xem tiếp trang 18)

trường và doanh nghiệp. Những vấn đề cần phải xử lý trước mắt là tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Thực hiện điều hành kinh tế vĩ mô theo hướng rõ ràng, minh bạch, công khai để cải thiện môi trường kinh doanh và môi trường đầu tư. Sự can thiệp, điều tiết vĩ mô của Nhà nước phải vừa bảo đảm tốt lợi ích quốc gia trên cơ sở phù hợp với nguyên tắc thị trường, phải tôn trọng tính tất yếu khách quan của các quy luật kinh tế, vừa tôn trọng các định chế kinh tế, thương mại quốc tế.

Tư duy lý luận trong phát triển kinh tế của Đảng tại Đại hội XII đã phản ánh đúng những yêu cầu bức thiết của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, thể hiện sâu sắc sự vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của nước ta hiện nay; góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong thời kỳ mới □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

(Tiếp theo trang 22)

Tư tưởng Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc Việt Nam đã không ngừng được nghiên cứu, học tập, vận dụng trong công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Trong đó, vấn đề xây dựng nhân cách con người Việt Nam trong thời đại mới theo tư tưởng Hồ Chí Minh có tầm quan trọng đặc biệt. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI chỉ rõ: "...nguồn nhân lực chất lượng cao đặc biệt là đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý giỏi, đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ văn hóa đầu đàn, đội ngũ doanh nhân và lao động lành nghề, đội ngũ cán bộ công chức..." (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 100, 130, 216) là nhân tố quyết định trong việc sử dụng các nguồn lực khác. Muốn đạt tới những tiêu chuẩn ấy, nhân cách người cán bộ cách mạng ở nước ta hiện nay phải bắt kịp những biến đổi của điều kiện kinh tế-xã hội, có sự kế thừa và nâng tầm những giá trị đạo đức truyền thống, phát triển trong hiện tại, đề cao tính hiệu quả trong công việc. Nhất là, cán bộ cách mạng phải là người gương mẫu trong lối sống, trong sạch, mẫu mực trong những việc làm, "không thiên tư thiên vị", đáp ứng sự kỳ vọng, mong mỏi của nhân dân về một chính quyền nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. *C. Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập* (1945), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.